

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN P
THÀNH PHỐ C
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 21/9/2020
V/v tranh chấp Ly hôn, con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, THÀNH PHỐ C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Hồng Tươi

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Tô Phạm Tuyết Nghiêm

2. Bà Nguyễn Thị Kim Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Ban, là thư ký tòa án của Tòa án nhân dân huyện P, thành phố C.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, thành phố C, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 30/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2020 về việc tranh chấp Ly hôn, con chung; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 75/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị Ngọc Giàu E, sinh năm 1991; nơi cư trú: ấp Tân T, xã Nhơn N, huyện P, thành phố C.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Minh C, sinh năm 1987; nơi cư trú: ấp Tân T, xã Nhơn N, huyện P, thành phố C.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn – bà Huỳnh Thị Ngọc Giàu E trình bày: Bà E và ông Nguyễn Minh C tự nguyện tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nhơn N, huyện P, thành phố C ngày 16 tháng 9 năm 2009. Thời gian đầu bà E và ông C chung sống hòa thuận, hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do ông Nguyễn Minh C không lo làm ăn, không biết lo cho gia đình mà thường xuyên nhậu nhẹt, ghen tuông và đánh đập vợ con. Bà E phải tự làm ở công ty giấy da nuôi con và chăm sóc gia đình nên cuộc sống rất khó khăn. Từ đó, vợ chồng thường xuyên cự cãi và mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Bà đã khuyên can chồng nhiều lần nhưng không thay đổi

được. Gia đình hai bên hàn gắn nhưng không có kết quả. Bà và ông C đã ly thân từ đầu năm 2019 đến nay. Nay bà E xác định tình cảm không còn nên yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Minh C.

Quá trình chung sống ông bà có hai người con chung là Nguyễn Minh Q (nam), sinh ngày 10/6/2009 và Nguyễn Minh N (nam), sinh ngày 24/6/2012. Sau khi ly thân bà E đã trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa thành niên cho đến nay. Do đó, bà E yêu cầu nuôi con và không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung: không có.

Bị đơn ông Nguyễn Minh C trình bày: Ông C xác định lời trình bày của bà E về hôn nhân, con chung, tài sản và nợ chung là đúng. Nhưng mâu thuẫn vợ chồng là không đúng, trước đây vợ chồng chung sống rất hạnh phúc đến ngày 11 tháng 11 năm 2019 có cự cãi và bà E đã bỏ nhà đi cho đến nay. Tuy nhiên, do bà E kiên quyết ly và ông đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả nên bà E yêu cầu ly hôn ông cũng đồng ý.

Về con chung: Ông Nguyễn Minh C yêu cầu được nuôi con chung Nguyễn Minh N, không yêu cầu cấp dưỡng. Đồng ý giao con chung Nguyễn Minh Q cho bà E nuôi dưỡng, không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi hòa giải không thành, tòa án đã gửi giấy triệu tập ông C tham gia phiên tòa ngày 10/9/2020 nhưng ông C vắng mặt không rõ lý do. Tại phiên tòa hôm nay bà E vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đối với ông C, Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ 02 đến phiên tòa xét xử, nhưng ông C vẫn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Huỳnh Thị Ngọc Giàu E và ông Nguyễn Minh C xây dựng quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nhon N, huyện P, thành phố C ngày 16 tháng 9 năm 2009, số vào sổ 178, quyển 01/2009 là hôn nhân hợp pháp. Nay một bên yêu cầu được ly hôn, bị đơn có nơi cư trú tại huyện P nên Tòa án nhân dân huyện P, thành phố C thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

[2] Bị đơn anh Nguyễn Minh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng ông C vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt ông C.

[3] Theo bà E trình bày quá trình chung sống lúc đầu hạnh phúc nhưng không lâu vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do ông C không lo làm ăn và không quan tâm đến vợ con và thường xuyên ghen tuông đánh đập bà. Bà nhiều lần khuyên can ông C nhưng ông C không thay đổi. Ông C và bà đã ly thân từ đầu năm 2019 đến nay. Hiện tại, bà E xác định vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nữa nên yêu cầu ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc triệu tập ông C đúng trình tự luật định để tham gia phiên tòa nhưng ông C vắng mặt không lý do. Điều đó cho thấy ông C đã không còn thiết tha gì đến cuộc hôn nhân này, hơn nữa tại biên bản hòa giải ngày 02/6/2020 ông cũng đồng ý ly hôn với bà E. Xét thấy mâu thuẫn giữa các đương sự đã thực sự trầm trọng và cho đến nay không có biện pháp khắc phục, mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Do vậy, yêu cầu ly hôn của bà E đối với ông C là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: hai người con chung là Nguyễn Minh Q (nam) sinh ngày 10/6/2009 và Nguyễn Minh N (nam) sinh ngày 24/6/2012. Tại phiên tòa bà E xác nhận bà đồng ý giao hai con chung cho ông C nuôi dưỡng, không cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại bà đã giao hai con chung cho ông C nuôi dưỡng và các con chung đã đi học, sinh hoạt ổn định tại nhà ông C. Tòa án không ghi nhận ý kiến của ông C về việc nuôi cả hai con chung cũng như yêu cầu về cấp dưỡng. Hiện tại hai con chung có nguyện vọng sống cha nên Hội đồng xét xử xét thấy, nhằm tránh xáo trộn cuộc sống của cháu Q và cháu N, do đó giao hai cháu cho ông C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung. Về việc cấp dưỡng nuôi con: Do chưa ghi nhận được ý kiến của ông C nên tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi có yêu cầu của các đương sự.

[4] Tài sản chung, nợ chung: không có.

[5] Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thị Ngọc Giàu E và ông Nguyễn Minh C.

- *Về con chung:* Giao con chung là Nguyễn Minh Q (nam) sinh ngày 10/6/2009 và Nguyễn Minh N (nam) sinh ngày 24/6/2012 cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi có yêu cầu của các đương sự.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà E không ai được quyền ngăn cản.

- *Tài sản chung, nợ chung:* Không có.

- *Án phí hôn nhân sơ thẩm:* Bà E nộp 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí tại phiếu thu số 017290 ngày 15/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Điền thành án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- TAND Tp. C;
- VKSND H. P;
- THA H. P;
- UBND xã Nhơn N;
- Lưu HS (2b).

Trần Hồng Tươi